

KINH KIM CƯƠNG ĐỒNG TỬ TRÌ NIỆM

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn:

“**Án, truat đê nậu thú đà năng dã, sa-phộc hạ**”

ॐ ཨུར་ཏཱ་ར་ཏུ་འུ་འུ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་

*)OM_ ŚUDDHE ANUŚUDDHA-NAYA SVĀHĀ

Hai Vũ (2 tay) kết Liên Hoa Hợp Chưởng. Tụng Chân Ngôn trước bảy lần gia trì ba Nghiệp của thân tâm thầy đều thanh tịnh Vọng Niệm, các lỗi lầm

Tiếp kết **Phổ Lễ Nhất Thiết Như Lai Án**. Quỳ gối phải sát đất, hai Vũ (2 tay) tay trái che tay phải, ngửa lên cùng dính lưng, đem hai Tín (2 ngón út) hai Tuệ (2 ngón cái) cùng cài ngược nhau rồi để trên đỉnh đầu. Miệng tụng Chân Ngôn ấy, thân trụ Nghi Tướng này, tâm tưởng thân mình đầy khắp Pháp Giới, trước mặt hai vị Phật Bồ Tát đều có thân của mình. Chí thành **Tác Lễ Chân Ngôn**

“**Án, phộc nhật-la vĩ đa**”

ॐ འུ་རྩ་ལྷ་མོ་

*)OM_ VAJRA VID

Như vậy dùng ba Nghiệp vận ngang bằng, lễ quán tất cả Thánh Chúng với Mạn Trà La, tượng Bản Tôn xong, liền ngồi Kiết Già hoặc Bán Già, lắng định thân tâm, kết **Phật Bộ Tam Muội Gia Án**. Hai tay kết Phù Dung Hợp Chưởng, mở tay như thế bùm giữ vật, đem hai Định (2 ngón trỏ) phụ ở hai Niệm (2 ngón giữa) bên cạnh vạch của lóng trên, hai Tuệ (2 ngón cái) vịn vạch thứ nhất bên dưới hai Định (2 ngón trỏ) tức thành. Liên niệm **Phật Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn:**

“**Án, đát tha tát cấu nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ འུ་ཏཱ་མཱ་ཏཱ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་

*)OM_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Dem Án an ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn ba biến, tưởng Án như hình tượng Phật

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Án**. Hai vũ (2 tay) như trước chắp lại hơi mở khoảng giữa, hai Tiến (2 ngón vô danh) hai Niệm (2 ngón giữa) hai Định (2 ngón trỏ) đều cách đầu ngón của nhau khoảng **một Thốn** (1/3 dm), đều kèm dựng hai Tín (2 ngón út) hai Tuệ (2 ngón cái) như hình hoa sen hé nở. Tụng Chân Ngôn ba biến, nâng Án an trên tai phải bên phải đỉnh đầu, tưởng như Quán Tự Tại Bồ Tát. **Liên Hoa Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

“**Án, bát nạp-mô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ འུ་པདྨ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་

*)OM_ PADMA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Án**. Như **Biến Lễ Án** lúc trước, an ở trên trái tim, tụng Chân Ngôn ba biến, nâng Án an ở trên tai trái bên trái đỉnh đầu, tưởng như Kim Cương Tạng Bồ Tát. **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

“**Án, phộc nhật-lỗ nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ वज्रसूक्तं सूक्तं

*)OM_ VAJRA UDBHAVĀYA _ SVĀHĀ

_Xong, kết **Hộ Thân Ấn**. Hai vũ (2 tay) bên phải đè bên trái, cùng cái chéo các ngón bên trong, dựng thẳng hai Niệm (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón dính nhau, hai Định (2 ngón trỏ) hơi co ở lưng hai Niệm (2 ngón giữa) chẳng được dính nhau như hình cái chày Tam Cổ, kèm dựng hai Tuệ (2 ngón cái) trong lòng bàn tay đè trên hai Tiến (2 ngón vô danh) hai Tín (2 ngón út) liền thành.

Trong Bản Kinh hoặc dùng Căn Bản Ấn cũng được. Nay lấy Chân Ngôn của Pháp thông dụng trong Kinh Tô Tất Địa, tức chẳng so sánh được. **Hộ Thân Chân Ngôn**.

“**Án, tát phộc nột sắt-tra phộc hướng yết la, ca nê, củ-lỗ đà, la khắt-sái, la khắt-sái, hàm, sa-phộc hạ**”

ॐ सर्व दुष्टा वासंकरा, कनि-करोधा रक्षारक्षामं स्वहा

*)OM_ SARVA DUṢṬA VAŚAMKARA, KANI-KRODHA RAKṢA RAKṢA MAṀ SVĀHĀ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn trước, gia trì năm nơi trên thân mình. Trước hết ấn vàng trán; tiếp đến vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng. Đây là năm nơi. Dùng uy lực của Chân Ngôn gia trì thân mình liền thành khoác mặc giáp trụ Kim Cương.

_Tiếp kết **Tịch Trừ Chư Chương Hệ Phộc Tỳ Na Dạ Ca Ấn**. Cùng cái chéo mười Độ (10 ngón tay) của hai Vũ (2 bàn tay) bên trong xong, co hai Tuệ (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay cùng ngược lưng móng tay đều vịn mặt ngón của hai Niệm (2 ngón giữa) rồi nắm quyền, Tâm tưởng Tỳ Na Dạ Ca, loài gây chương nạn bị 5 cách cột trói. **Tịch Trừ Chân Ngôn** là:

“**Án, độ năng, vĩ độ năng, đát-la sa dã, thú sái dã, tát phộc vĩ năng dã ca nam, hồng, bát tra, sa-phộc hạ**”

ॐ धुना विधुना त्रयासा शयासा सर्वा विनायकानाम हुं धुना सूक्तं

*)OM_ DHUNA VIDHUNA TRĀSAYA ŚĀṢAYA _ SARVA VINĀYAKĀNAṀ HŪṀ PHAṬ SVĀHĀ

_Tiếp kết **Bị Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Tức Ấn trước, đem dựng thẳng hai Định (2 ngón trỏ) dính đầu ngón, đem hai Tuệ (2 ngón cái) đều vịn vạch thứ nhất bên dưới hai Định (2 ngón trỏ) liền thành. Dùng Ấn như trước gia trì năm nơi trên thân mình thì khắp thân tự nhiên mặc giáp trụ Kim Cương tỏa ánh sáng hách dịch. Chân Ngôn là:

“**Án, hột-lý ca nê, dã ma, na hạ, hồng, bát tra, sa-phộc hạ**”

ॐ श्री कर्म यम दहं हूं हूं सूक्तं

*)OM_ HRĪḤ KANI YAMA DAHA HŪṀ PHAṬ_ SVĀHĀ

_Tiếp kết **Kim Cương Tường Ấn**.Tức Giáp Trụ Ấn trước, mở hai Định (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón cách nhau **một Thốn** (1/3 dm), mở lòng bàn tay như hình bức tường liền thành. Chân Ngôn là:

“**Án, hột-lý ca nê, nặc hạ nặc hạ, bát tả bát tả, hồng, bát tra**”

ॐ श्री कर्म दहं दहं पव पव हूं हूं

*)OM_ HRĪḤ KANI DAHA DAHA PACA PACA HŪṀ PHAṬ

_Đặt Ấn trên Đỉnh đầu, xoay ba vòng theo bên phải trong không trung kèm tụng Chân Ngôn ba biến. Do sức uy thần gia trì này cho nên vòng khắp bốn phương, tùy

NAMAḤ ŚCANḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE
OM AMṚTA-KUNḌALI KHAKHA KHAKHA KHAHI KHAHI TIṢṬA
TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA HANA GARJA GARJA VISPHOṬĀYA
VISPHOṬĀYA SARVA VIGHNA VIGHNĀM VINĀYAKAM MAHĀ-
GAṆAPATI JĪVITĀNTA KARĀYA HŪM PHAṬ

Liên kết **Thượng Phương Kim Cương Võng Ấn**. Tức Tường Ấn trước, đem hai Tuệ (2 ngón cái) mở bung dựng thẳng liền thành. Đem Ấn trên đỉnh đầu xoay theo bên phải ba vòng, tụng Chân Ngôn ba biến tức thành cái lưới Kim Cương che khắp bên trên ấy. Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-la, bán nhạ la, hồng, bát tra”

ॐ वज्र चक्रं हूं ह्रूं

*)OM VAJRA-PAMJALA HŪM PHAṬ

Tiếp **Hiển Át Già Hương Thủy Dục Thánh Tôn Ấn**. Dùng Nghinh Thỉnh Ấn trước, đem hai Tuệ (2 ngón cái) đều vịn vạch thứ nhất dưới góc hai Định (2 ngón trỏ) rồi đem Ấn ngang trái tim, duỗi ngang bằng như hình Luy Bôi, nâng Ấn ngang trán phụng hiển. Nếu có vật dụng chứa nước thơm liền dùng Ấn này đè lên, gia trì ba biến hoặc một biến, sau đó nâng lên dâng hiển. Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-lỗ na ca, hồng”

ॐ वज्र ह्रीं हूं

*)OM VAJRA UDAKA HŪM

Tiếp kết **Bảo Sơn Ấn**. Dùng Độc Cổ Xử Ấn, buộc lỏng trên khiên ngang bằng như hình đỉnh đầu bên trên, kèm dựng hai Tuệ (2 ngón cái) đè trên các ngón trong lòng bàn tay liền thành. Tụng **Bảo Sơn Chân Ngôn** là:

“Ấn, a tả la, hồng”

ॐ अ त्र ल हूं

*)OM ACALA HŪM

Tiếp **Hiển Liên Hoa Tòa Ấn**. Liền dùng Át Già Ấn trước, hướng đầu hai Tuệ (2 ngón cái) ra bên ngoài mở dựng, cách nhau khoảng nửa Thôn như hình hoa sen. Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-la vĩ la dã, sa-phộc hạ”

ॐ वज्र अ त्र य हूं

*)OM VAJRA VIRĀYA SVĀHĀ

Tiếp hiển năm Cúng Dường. Trước tiên kết **Đồ Hương Ấn**, tức Độc Cổ Xử Ấn trước hơi co hai Tuệ (2 ngón cái) vịn vạch thứ nhất bên dưới hai Định (2 ngón trỏ) cách nhau khoảng một Thôn (1/3 dm) liền thành. **Đồ Hương Chân Ngôn** là:

“Ấn, ca nê củ-lỗ đà tát phạ tát đất phạ sa yết ra ra khát sái ra khát sái tát phạ sân đà nĩnh, sa phạ ha”

ॐ क म कु व म ह म ह म ह [[व [व म ह ण व ह हूं

*)OM KANI-KRODHA SARVA SATVĀ SAKARA RAKṢA RAKṢA SARVA GANDHANI SVĀHĀ

Tiếp kết **Hiển Hoa Ấn**. Tức Độc Cổ Xử Ấn trước, ló Hữu Tuệ (ngón cái phải) liền thành. Tụng **Hiển Hoa Chân Ngôn** là:

“**Án, ca nê bô-sáp bà mầu nạp-bà phộc, hông**”

ॐ क्ल पृष्यस्रक् व ह्र

*)OM_KANI PUSPAM UDBHAVA_HUM

_Tiếp kết **Thiên Hương Án**. Tức Độc Cổ Xử Án trước, ló Tả Tuệ (ngón cái trái) liền thành. Tụng **Thiên Hương Chân Ngôn** là:

“**Án, ca nê củ lỗ đà, ồ nghiệt-la năng sắt-tra-lỗ đắ-yết tra bột la phộc, ngật-ly hận-noa, ngật-ly hận-noa, độ bôn, sa-phộc hạ**”

ॐ क्ल क्रु व उग्र रुद्रकल वृ व यक् यक् वं ह्र

*)OM_KANI-KRODHA UGRA DAMSTRA ATKATA VAIRAVA GRHNA GRHNA DHUPAM_SVAHA

_Tiếp kết **Hiển Thực Án**. Dựa theo Độc Cổ Xử Án trước, ló hai Tuệ (2 ngón cái) với hai Tín (2 ngón út) sao cho đầu ngón trụ nhau, bốn ngón còn lại cùng cái chéo nhau bên trong, nắm quyền liền thành. Chân Ngôn là:

“**Án, ca nê hông hông sa-phộc hạ**”

ॐ क्ल ह्र ह्र ह्र

*)OM_KANI HUM HUM_SVAHA

_Tiếp kết **Đăng Minh Án**. Tức Độc Cổ Xử Án trước, hướng hai Tuệ (2 ngón cái) về thân, kèm dựng liền thành. Tụng **Đăng Minh Chân Ngôn** là:

“**Án, ca nê, nê ba, nê ba đã, hông bát tra, sa-phộc hạ**”

ॐ क्ल वी व वी व ह्र ह्र ह्र

*)OM_KANI DIPA DIPAYA HUM PHAT_SVAHA

_Tiếp kết **Phổ Cúng Dường Án**. Chắp hai tay lại, bên phải đè bên trái, giao chéo lóng thứ nhất của các ngón. Liền quán tưởng từ Án tuôn ra mọi loại mây biến cúng dường hóa thành bảy báu, cung điện, lầu gác, quần áo, thức ăn uống, Nhạc Trời thượng hảo tràn đầy Pháp Giới cúng dường tất cả Thánh Chúng.

Nay lược ra đề cử một hai, nếu rộng nói thì mỗi mỗi như sự cúng dường đã nói trong Kinh **Hoa Nghiêm**. Liền tụng Chân Ngôn ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

“**Án, a mô già, ma nê, bát nạp-ma nhập-phộc la, bát-la vạt đa gia, hông**”

ॐ अमो ग म नै बट नपम नप फ ल बट ल वट द ग ह्र

*)OM_AMOGHA-MANI-PADMA JVALA PRAVARTTAYA HUM

_Làm các Cúng Dường như trên xong, dùng tay phải ném chày Kim Cương, tụng Bản Chân Ngôn, ở trước Chúng Thánh, tâm tưởng như đối diện với Đấng Chí Tôn, làm thế đập múa phông theo tượng Kim Cương Tát Đỏa, ở trước mặt Đức Như Lai, giỡn ném cây chày ấy, nhân tiện gia trì năm nơi trên thân mình. Tay trái cầm lấy cái chuông Kim Cương ở trên trán lắc chấn ba lần biểu thị cho âm thanh của Thiên Nhạc cúng dường Thánh Chúng khiến cho vui thích. Cũng tụng Bản Chân Ngôn, tâm trụ **Tát Đỏa Diệu Tam Muội Địa**.

(Phân trên dùng cái chuông, cây chày, hai Chân Ngôn với Án. Nguyên lai do Thầy thọ nhật sự mật truyền chẳng ghi chép nơi văn. Trí của người phạm có hạn, hoặc truyền chẳng hết, hoặc người học lãnh thọ chẳng rõ, cho đến có nhiều loại mà trước sau ghi chép chẳng đồng. Ngày nay dùng sách xưa tạm viết lại (thảo) việc che dấu lúc trước)

ॐ इन्द्राय नमः शिवाय वज्रपत्नये मन्त्राय ह्रीं स्वयम्भवे ॐ

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ŚCAṄḌA VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE
TADYATHĀ: OM_ DHUNA VIDHUNA KAṆI-KRODHA _ SARVAYAM
TRANI_HŪM

_Tiếp kết **Đầu Ấn**. Tức Độc Cổ Xử Ấn trước, đem hai ngón cái đều móc đầu hai ngón Vô Danh, ở trong lòng bàn tay vịn bên trong lòng trên tức thành. Chân Ngôn là:

“**Án, hồng hồng ma ma bát tra**”

ॐ ह्रीं ह्रीं मम क्रो

*)OM_ HŪM HŪM MAMA PHAT

_Tiếp kết **Đỉnh Ấn**. Tức Độc Cổ Xử Ấn trước, dựng thẳng hai ngón cái cùng trụ nhau tức thành. Chân Ngôn là:

“**Án, hột-lý, chiến noa ca nê, nặc hạ, bát tả, hồng bát tra, sa-phộc hạ**”

ॐ श्रीं वज्रं कर्म ह्रीं पद्मं ह्रीं क्रो

*)OM_ HRĪḤ CAṄḌA-KAṆI DAHA PACA HŪM PHAT_ SVĀHĀ

_Tiếp kết **Tâm Ấn**. Tức Căn Bản Ấn trước, an trên trái tim, dùng Tâm Chân Ngôn gia trì một biến. Chân Ngôn là:

“**Án, ca ninh, hồng bát tra**”

ॐ कर्म ह्रीं क्रो

*)OM_ KAṆI HŪM PHAT

_Tiếp nâng Niệm Châu (tràng hạt) ngang trái tim, dùng Tuy Tâm Chân Ngôn gia trì bảy biến. Chân Ngôn là:

“**Án, ca nê độ ma, hồng bát tra**”

ॐ कर्म इमं ह्रीं क्रो

*)OM_ KAṆI DHUMA HŪM PHAT

Hai tay ngang trái tim cầm tràng hạt niệm tụng. Thân ngồi ngay thẳng, nghiêm nhiên chịu khó suy tư, tâm trụ Bản Tôn Uy Đức Diệu Quán. Tức cùng với tượng vẽ như gương soi hình chẳng một chẳng khác, trong sạch không có vết dơ, bên ngoài tướng uy quang, tâm trụ Từ Bi Diệu Quán; thương xót các loài trong sáu nẻo, loài sinh theo bốn cách (Trứng, thai, ẩm ướt, chuyển hóa) bị luân hồi chẳng ngưng dứt.

Nay Ta phát tâm mãnh lợi dững tín, chí thành tụng niệm Chương Cú Thần Diệu, tâm trụ Bản Tôn Du Già Quán Trí. Nay thân tâm của Ta đã được thanh tịnh thì hồi hướng Công Đức Thần Lực gia bị, dụng khắp Pháp Giới, cứu khắp Hữu Tình. Mong sự gia trì này đều như bên ngoài thân của Ta.

Nếu y theo Bản Kinh liền có mười lăm Đạo khác, Chân Ngôn với dùng Ấn Khê tổng hợp tụng tập khiến cho tinh thực, đợi đến việc tương ứng thời nhận lấy dùng. Do chuẩn bị gặp việc, nạn cấp bách thì bỏ tức chẳng thiếu, cũng phi thường dùng đầy đủ như trong Kinh Đại Nhật nói.

Đây chẳng bày hàng xếp lối, gặp việc thiết yếu thì tự nhật lấy dùng.

ĐẠI PHÃN NỘ KIM CƯƠNG ĐỒNG TỬ
NIỆM TỤNG CÚNG DƯỜNG NGHI QUỶ
_ Hết _

Lịch Úng, năm thứ ba, tháng bảy. So sánh mượn sự ghi chép của người khác khiến cho Pháp trụ lâu dài

Một lần so sánh kiểm tra xong **Tất Địa Kim Cương Kinh.**
NGHIÊM (?TỈNH NGHIÊM 40 tuổi)

16/06/2008